

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 41

Phẩm 10: HÀNH TƯỚNG CỦA BÁT-NHÃ (4)

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của Bồ thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của Bồ thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của Bồ thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của Bồ thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của Bồ thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của Bồ thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Bồ thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hạnh xa lìa, chẳng xa lìa của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Bồ thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hạnh xa lìa, chẳng xa lìa của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành nơi tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa và tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không. Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa ấy chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa. Không là Bồ thí ba-la-mật-đa; không chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa. Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng lìa không, không chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa, Bồ thí ba-la-mật-đa tức là không, không tức là Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành năm loại mắt, chẳng tu hành tướng của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành sáu phép thần thông, chẳng tu hành tướng của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô

nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hạnh xa lìa, chẳng xa lìa của năm loại mắt, chẳng tu hành tướng xa lìa, chẳng xa lìa của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hạnh xa lìa, chẳng xa lìa của sáu phép thần thông, chẳng tu hành tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không, sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Xá-lợi Tử, năm loại mắt ấy chẳng phải là năm loại mắt, không là năm loại mắt, không chẳng phải là năm loại mắt, năm loại mắt chẳng lìa không, không chẳng lìa năm loại mắt, năm loại mắt tức là không, không tức là năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành mười lực của Phật, chẳng tu hành tướng nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành tướng của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không nơi mười

lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng không, bất không nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hạnh xa lìa, chẳng xa lìa nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành tướng xa lìa, chẳng xa lìa nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hạnh xa lìa, chẳng xa lìa nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì mười lực của Phật và tánh nơi mười lực của Phật là không, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tánh của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng là không. Xá-lợi Tử, mười lực của Phật ấy chẳng phải là mười lực của Phật; không là mười lực của Phật; không chẳng phải là mười lực của Phật; mười lực của Phật chẳng lìa không, không chẳng lìa mười lực của Phật; mười lực của Phật tức là không, không tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp, chẳng chấp thủ có, chẳng chấp thủ chẳng phải có, chẳng chấp thủ cũng có, cũng chẳng phải có, chẳng chấp thủ cái chẳng phải có, chẳng phải chẳng có. Đối với chẳng chấp thủ ấy, cũng chẳng chấp thủ.

Lúc này, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì nhân duyên gì, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp đều không chấp thủ?

Thiện Hiện đáp:

–Vì tự tánh của các pháp không thể được. Vì sao? Vì các pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp, hoặc chấp thủ có, hoặc chấp thủ chẳng có, hoặc chấp thủ cũng có cũng chẳng có, hoặc chấp thủ chẳng có chẳng phải chẳng có, hoặc chấp thủ chẳng chấp thủ, chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì các pháp đều không có tự tánh, nên chẳng thể chấp thủ.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp thủ việc tu hành, không chấp thủ việc chẳng tu hành, không chấp thủ việc cũng tu hành, cũng chẳng tu hành, không chấp thủ việc chẳng tu hành, không phải chẳng tu hành; đối với việc không chấp thủ cũng chẳng chấp thủ.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì nhân duyên gì, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoàn toàn không chấp thủ?

Thiện Hiện đáp:

–Vì tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này, nên nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc chấp thủ việc tu hành, hoặc chấp thủ việc không tu hành. Chấp thủ việc cũng tu hành, cũng không tu hành, hoặc chấp thủ việc không phải tu hành, không phải chẳng tu hành. Chấp thủ việc không chấp thủ, chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không có tự tánh, nên chẳng thể chấp thủ.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp và Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không chấp thủ, không chấp trước. Đó gọi là Đại Bồ-tát, đối với các pháp, không còn chấp thủ, vương mắc Tam-ma-địa. Tam-ma-địa này vi diệu thù thắng, rộng lớn vô cùng, có công năng tập hợp những tác dụng vô biên, vô ngại, mà các hàng Thanh văn, Độc giác chẳng có.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát, đối với Tam-ma-địa này, thường trụ chẳng xả, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát thường trụ chẳng xả đối với một Tam-ma-địa này để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột hay thường trụ chẳng xả đối với các Tam-ma-địa khác, cũng để khiến cho Đại Bồ-tát mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện đáp:

–Chẳng phải chỉ đối với một Tam-ma-địa này, mà còn có các Tam-ma-địa khác, các Đại Bồ-tát đều thường trụ chẳng xả, để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Những Tam-ma-địa đó là gì?

Thiện Hiện đáp:

–Đó là Tam-ma-địa Kiện hành, Tam-ma-địa Thật ấn, Tam-ma-địa Sư tử du hý, Tam-ma-địa Diệu nguyệt, Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp hải, Tam-ma-địa Quán đảnh, Tam-ma-địa Pháp giới quyết định, Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng, Tam-ma-địa Kim cang dụ, Tam-ma-địa Nhập pháp ấn, Tam-ma-địa Tam-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ma-địa vương, Tam-ma-địa Thiên an trụ, Tam-ma-địa Thiên lập định vương, Tam-ma-địa Phóng quang, Tam-ma-địa Vô vong thất, Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất, Tam-ma-địa Tinh tấn lực, Tam-ma-địa Trang nghiêm lực, Tam-ma-địa Đẳng dưng, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết danh tự quyết định, Tam-ma-địa Quán phương, Tam-ma-địa Tổng trì ấn, Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn, Tam-ma-địa Vương ấn, Tam-ma-địa Biến phú hư không, Tam-ma-địa Kim cang luận, Tam-ma-địa Tam luân thanh tịnh, Tam-ma-địa Vô lượng quang, Tam-ma-địa Vô trước vô chướng, Tam-ma-địa Đoạn chư pháp huyễn, Tam-ma-địa Khí xả trần bảo, Tam-ma-địa Biến chiếu, Tam-ma-địa Bất tuần, Tam-ma-địa Vô tướng trụ, Tam-ma-địa Bất tư duy, Tam-ma-địa Hàng phục tứ ma, Tam-ma-địa Vô cấu đặng, Tam-ma-địa Vô biên quang, Tam-ma-địa Phát quang, Tam-ma-địa Phổ chiếu, Tam-ma-địa Tịnh kiên tịnh, Tam-ma-địa Sư tử phấn chấn, Tam-ma-địa Sư tử tần thân, Tam-ma-địa Sư tử khiếm khư, Tam-ma-địa Vô cấu quang, Tam-ma-địa Diệu lạc, Tam-ma-địa Điển đặng, Tam-ma-địa Vô tận, Tam-ma-địa Tối thắng tràng tướng, Tam-ma-địa Đế tướng, Tam-ma-địa Thuận minh chánh lưu, Tam-ma-địa Cụ oai quang, Tam-ma-địa Ly tận, Tam-ma-địa Bất khả động chuyển, Tam-ma-địa Tịch tĩnh, Tam-ma-địa Vô hà khích, Tam-ma-địa Nhật đặng, Tam-ma-địa Nguyệt tịnh, Tam-ma-địa Tịnh nhãn, Tam-ma-địa Tịnh quang, Tam-ma-địa Nguyệt đặng, Tam-ma-địa Phát minh, Tam-ma-địa Ứng tác bất ứng tác, Tam-ma-địa Trí tướng, Tam-ma-địa Kim cang man, Tam-ma-địa Trụ tâm, Tam-ma-địa Phổ minh, Tam-ma-địa Diệu an lập, Tam-ma-địa Bảo tích, Tam-ma-địa Diệu pháp ấn, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp tánh bình đặng, Tam-ma-địa Khí xả trần ái, Tam-ma-địa Pháp dưng viên mãn, Tam-ma-địa Nhập pháp đảnh, Tam-ma-địa Bảo tánh, Tam-ma-địa Xả huyên tánh, Tam-ma-địa Phiêu tán, Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú, Tam-ma-địa Quyết định, Tam-ma-địa Vô cấu hành, Tam-ma-địa Tự bình đặng tướng, Tam-ma-địa Ly văn tự tướng, Tam-ma-địa Đoạn sở duyên, Tam-ma-địa Vô biến dị, Tam-ma-địa Vô chủng loại, Tam-ma-địa Nhập danh tướng, Tam-ma-địa Vô sở tác, Tam-ma-địa Nhập quyết định danh, Tam-ma-địa Hành vô tướng, Tam-ma-địa Ly uế ám, Tam-ma-địa Cụ hành, Tam-ma-địa Bất biến động, Tam-ma-địa Độ cảnh giới, Tam-ma-địa Tập nhất thiết công đức, Tam-ma-địa Vô tâm trụ, Tam-ma-địa Quyết định trụ, Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa, Tam-ma-địa Cụ giác chi, Tam-ma-địa Vô biên biện, Tam-ma-địa Vô biên đặng, Tam-ma-địa Vô đặng đặng, Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp, Tam-ma-địa Quyết phán chư pháp, Tam-ma-địa Tán nghi, Tam-ma-địa Vô sở trụ, Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng, Tam-ma-địa Nhất hành tướng, Tam-ma-địa Ly chư hành tướng, Tam-ma-địa Diệu hành, Tam-ma-địa Đạt chư hữu để viễn ly, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn, Tam-ma-địa Kiên cố bảo, Tam-ma-địa Ủ nhất thiết pháp vô sở thủ trước, Tam-ma-địa Điển diệu trang nghiêm, Tam-ma-địa Trừ khiển, Tam-ma-địa Vô thắng, Tam-ma-địa Pháp cự, Tam-ma-địa Tuệ đặng, Tam-ma-địa Thú hưởng bất thoái chuyển thân thông, Tam-ma-địa Giải thoát âm thanh văn tự, Tam-ma-địa Tuệ cự xí nhiên, Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng, Tam-ma-địa Vô tướng, Tam-ma-địa Vô trước nhãn tướng, Tam-ma-địa Cụ nhất thiết diệu tướng, Tam-ma-địa Cụ tổng trì, Tam-ma-địa Bất hỷ nhất thiết khổ lạc, Tam-ma-địa Vô tận hành tướng, Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh, Tam-ma-địa Đoạn tắng ái, Tam-ma-địa Ly vi thuận, Tam-ma-địa Vô cấu minh, Tam-ma-địa Cực kiên cố, Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang, Tam-ma-địa Đại trang nghiêm, Tam-ma-địa Vô nhiệt điển quang, Tam-ma-địa Năng chiếu nhất thiết thế gian, Tam-ma-địa Năng cứu nhất thiết thế gian, Tam-ma-

địa Định bình đẳng tánh, Tam-ma-địa Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái nhạo, Tam-ma-địa Quyết định an trụ chân như, Tam-ma-địa Khí trung mãn xuất, Tam-ma-địa Thiêu chử phiền não, Tam-ma-địa Đại trí tuệ cự, Tam-ma-địa Xuất sinh thập lực, Tam-ma-địa Khai hiển, Tam-ma-địa Hoại thân ác hành, Tam-ma-địa Hoại ngữ ác hành, Tam-ma-địa Hoại ý ác hành, Tam-ma-địa Thiện quán sát, Tam-ma-địa Như hư không, Tam-ma-địa Vô nhiễm trước gia hư không.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối với các Tam-ma-địa như vậy, thường trú chẳng xả, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có vô lượng vô số pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni khác, nếu Đại Bồ-tát thường khéo tu học cũng khiến mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện nương theo thần lực Phật nói với Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ các Tam-ma-địa như vậy, thì nên biết, đã được sự thọ ký của chư Phật trong quá khứ, cũng được sự thọ ký của mười phương chư Phật trong hiện tại. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy an trụ các Tam-ma-địa như vậy mà chẳng thấy các Tam-ma-địa ấy, cũng chẳng đắm trước vào các Tam-ma-địa ấy, cũng chẳng nghĩ là ta đã nhập vào các Tam-ma-địa ấy, ta đang nhập vào các Tam-ma-địa ấy, ta sẽ nhập vào các Tam-ma-địa ấy, chỉ ta có khả năng nhập vào chứ chẳng phải người khác vào được. Nếu vị đó tâm tư phân biệt như vậy thì định lực hoàn toàn không hiện hành.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Có phải thật riêng có Đại Bồ-tát an trụ các Tam-ma-địa như vậy, đã được chư Phật trong quá khứ, hiện tại thọ ký chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Không! Xá-lợi Tử, vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng khác các Tam-ma-địa, các Tam-ma-địa chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa. Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa chẳng khác Đại Bồ-tát. Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là các Tam-ma-địa, các Tam-ma-địa tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa, Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa tức là Đại Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì tánh của các pháp đều bình đẳng.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu tánh của các pháp là bình đẳng thì Tam-ma-địa này có thể thị hiện chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Không thể thị hiện.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đại Bồ-tát ấy, đối với Tam-ma-địa này có ý tưởng phân tích chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Đại Bồ-tát ấy không có ý tưởng phân tích.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Bồ-tát ấy vì sao không có ý tưởng phân tích?

Thiện Hiện đáp:

–Vì Đại Bồ-tát ấy không còn phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Vì sao Đại Bồ-tát ấy không phân biệt?

Thiện Hiện đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Vì tánh của các pháp đều không sở hữu. Cho nên Đại Bồ-tát ấy, đối với định, chẳng khởi sự phân biệt. Do nhân duyên này, mà đối với các pháp và Tam-ma-địa, Đại Bồ-tát ấy đều không có ý tưởng phân tích. Vì sao? Vì các pháp và Tam-ma-địa đều không sở hữu, trong cái không sở hữu, mọi ý tưởng phân biệt, giải thích đều không có lý do sinh khởi.

Khi ấy, Bạc-già-phạm khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay, đúng như ông đã nói! Cho nên ta đã nói ông an trụ nơi pháp định vô tránh, là bậc cao nhất trong chúng Thanh văn, do đó Ta nói ông tương ứng với diệu nghĩa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học như vậy; muốn học Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, nên học như vậy!

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn học bốn Tĩnh lự, nên học như vậy; muốn học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên học như vậy.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn học bốn Niệm trụ, nên học như vậy; muốn học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nên học như vậy.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn học năm loại mắt, nên học như vậy; muốn học sáu phép thần thông, nên học như vậy.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn học mười lực của Phật, nên học như vậy; muốn học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên học như vậy.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát học như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính, cho đến học trí Nhất thiết tướng một cách chân chính chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát học như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho đến học trí Nhất thiết tướng một cách chân chính.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế tôn, Đại Bồ-tát học như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện, để học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến lấy vô sở đắc làm phương tiện để học trí Nhất thiết tướng chăng?

Phật bảo Xá Lợi Phất:

–Đại Bồ-tát học như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện để học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến lấy vô sở đắc làm phương tiện để học nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Vô sở đắc là những pháp gì, mà không thể được?

Phật dạy:

–Ngã không thể được, rốt ráo thanh tịnh; hữu tình, dòng sinh mạng, sinh trưởng và nuôi dưỡng, trưởng thành, chủ thể luân hồi, từ nơi ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, sự hiểu biết, nhận thức, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Sắc không thể được, rốt ráo thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Nhãn xứ không thể được, rốt ráo thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Sắc xứ không thể được, rốt ráo

thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Nhân giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không thể được, rốt ráo thanh tịnh; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Địa giới, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Dục giới, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; sắc, vô sắc giới, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Thánh đế khổ, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Vô minh, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Bốn Tĩnh lự, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Bốn Niệm trụ, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Bồ thí ba-la-mật-đa, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Năm loại mắt, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; sáu phép thần thông, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Mười lực của Phật, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Dự lưu, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Độc giác, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; Bồ-tát, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; Như Lai, không thể được, rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, điều gọi là rốt ráo thanh tịnh, nghĩa là thế nào?

Phật dạy:

–Các pháp chẳng xuất hiện, chẳng sinh ra, chẳng mất đi, chẳng diệt tận, không nhiễm, không tịnh, vô đắc, vô vi. Như vậy gọi là nghĩa rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát học như vậy là học pháp gì?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Khi Đại Bồ-tát học như vậy, đối với các pháp, đều không có cái để học, vì sao vậy? Vì các pháp không phải hiện hữu như thật, như cái chấp của hạng phàm phu ngu xuẩn, để có thể học được trong đó.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu vậy thì các pháp hiện hữu như thế nào?

Phật dạy:

–Các pháp hiện hữu đều là không sở hữu. Nếu đối với không sở hữu như vậy mà không thể hiểu thấu thì gọi là vô minh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Những pháp không sở hữu nào mà không hiểu thấu gọi là vô minh?

Phật dạy:

–Sắc là pháp không sở hữu; thọ, tưởng, hành, thức là pháp không sở hữu, vì do pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, nhãn xứ là pháp không sở hữu; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp không sở hữu, vì do không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không. Thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không. Ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, địa giới là pháp không sở hữu; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, Dục giới là pháp không sở hữu; Sắc, Vô sắc giới pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là pháp không sở hữu; Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, vô minh là pháp không sở hữu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, tham, sân, si là pháp không sở hữu; các kiến chấp là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, bốn Tịch lự là pháp không sở hữu; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là pháp không sở hữu; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp không sở hữu; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là pháp không sở hữu; sáu phép thần thông là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là pháp không sở hữu; bốn điều không sợ, bốn sự

hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, phạm phu ngu si, nếu đối với pháp không sở hữu như vậy, chẳng thể hiểu thấu thì gọi là vô minh. Do thế lực của vô minh và ái, kể ấy phân biệt, chấp trước hai bên đoạn, thường. Do đó chẳng biết, chẳng thấy tánh không sở hữu của các pháp, nên phân biệt các pháp; do phân biệt nên chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến chấp trước trí Nhất thiết tướng; do chấp trước, nên phân biệt tánh không sở hữu của các pháp. Do đó, đối với các pháp, chẳng biết, chẳng thấy.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đối với những pháp nào mà chẳng biết chẳng thấy?

Phật dạy:

–Đối với sắc chẳng biết, chẳng thấy, đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng biết, chẳng thấy; cho đến đối với trí Nhất thiết tướng, chẳng biết, chẳng thấy nên đọa vào trong hàng phạm phu mê muội, không thể thoát ra được.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Họ ở nơi nào mà chẳng thể thoát ra được?

Phật dạy:

–Họ ở cõi Dục, ở cõi Sắc, ở cõi Vô sắc chẳng thể thoát ra được. Do không thể thoát ra được nên đối với các pháp Thanh văn, đối với pháp Độc giác, đối với pháp Bồ-tát, đối với pháp Như lai không thể thành tựu được. Do chẳng thành tựu được nên không thể tin tưởng thọ trì.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Họ đối với pháp nào mà chẳng thể tin tưởng thọ trì?

Phật dạy:

–Đối với cái không của sắc, họ chẳng thể tin tưởng thọ trì; đối với cái không của thọ, tưởng, hành, thức họ chẳng thể tin tưởng thọ trì, cho đến đối với cái không của trí Nhất thiết tướng chẳng thể tin tưởng thọ trì. Do chẳng tin tưởng thọ trì nên chẳng thể an trụ.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đối với những pháp nào họ chẳng thể an trụ?

Phật dạy:

–Đó là không thể an trụ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Không thể an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không thể an trụ bậc không thoái chuyển, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên gọi là phạm phu mê muội, vì đối với các pháp chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đối với pháp nào mà họ chấp trước là có tánh?

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, đối với sắc; thọ, tưởng, hành, thức, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với nhãn xứ, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, họ chấp trước là có tánh. Đối với sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chấp trước là có tánh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Xá-lợi Tử, đối với nhân giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, họ chấp trước là có tánh. Đối với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, chấp trước là có tánh. Đối với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chấp trước là có tánh. Đối với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chấp trước là có tánh. Đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chấp trước là có tánh; đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với tham, sân, si, các kiến chấp, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, hạng phàm phu mê muội vì đối với các pháp chấp trước là có tánh nên đối với cái không của các pháp, chẳng thể tin tưởng, thọ trì. Do không tin tưởng, nên không thể thành tựu thánh pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đã có, cho nên đối với thánh pháp, không thể an trụ. Vì vậy, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn thành tựu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có Đại Bồ-tát nào đã học như vậy mà không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu được trí Nhất thiết trí chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát tuy học như vậy, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì có Đại Bồ-tát tuy học như vậy nhưng chẳng phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thành tựu trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, với Tịch lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, phân biệt chấp

trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với sắc, với thọ, tưởng, hành, thức, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy đã học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với nhãn xứ, với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với sắc xứ, với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với địa giới, với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với Thánh đế khổ, với Thánh đế tập, diệt, đạo, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với vô minh, với

hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với bốn Tĩnh lự, với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với bốn Niệm trụ, với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với năm loại mắt, với sáu phép thần thông, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với mười lực của Phật, với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đều phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, vì nhân duyên ấy, có Đại Bồ-tát tuy học như thế, nhưng không phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Có phải Đại Bồ-tát như vậy, tuy học như thế, nhưng không phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy:

—Đúng vậy, Đại Bồ-tát học như thế, nhưng không phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không thấy trí Nhất thiết tướng, là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì đã lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Đại Bồ-tát ấy lấy vô sở đắc của pháp nào làm phương tiện?

Phật dạy:

—Đại Bồ-tát ấy lấy vô sở đắc của Bồ thí ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm phương tiện; cho đến lấy vô sở đắc nơi mười lực của Phật, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm phương tiện.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì sao lấy vô sở đắc làm phương tiện?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không bên trong nên lấy vô sở đắc làm phương tiện; cho đến vì không không tánh tự tánh đều không, nên lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát như vậy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

